

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HẢI  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 08/9/2022  
(V/v Tranh chấp xin ly hôn)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Hải Đăng

*Các hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông Nguyễn Văn Tịnh

2/. Bà Cao Thị Lệ Pha

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Mộng Nghi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Văn Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 358/2022/TLST-HN ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc “tranh chấp xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

**1/. Nguyên đơn: Chị Lư Thị Hoanh N**, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp SC, xã HH, huyện CN, tỉnh Trà Vinh

**2/. Bị đơn: Anh Thạch M**, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp ĐL, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

*(Chị N có đơn xin vắng mặt, anh M vắng mặt không lý do)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 25/6/2022 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lư Thị Hoanh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Thạch M cưới nhau vào khoảng năm 2009, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện CN vào ngày 04/12/2009 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị N xác định: thời gian đầu chung sống với nhau thì vợ chồng anh chị sống hạnh phúc, nhưng sau đó một thời gian thì vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng và không còn hạnh phúc. Lý do chính là do chồng chị không lo làm ăn, mà chỉ mê chơi nhậu nhẹt, thường xuyên hành hạ đánh đập chị, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau và bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng anh chị đã ly thân khoảng 05 năm qua. Nay nhận

thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng cũng không thể hàn gắn lại được và chị cũng không còn tình cảm gì với chồng chị, nên chị yêu cầu xin được ly hôn với chồng chị là anh Thạch M.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh chị có một người con chung tên Thạch Phương V, sinh ngày 24/01/2012. Từ lúc vợ chồng ly thân thì con sống cùng với chồng chị đến nay. Khi ly hôn chị đồng ý giao con cho chồng chị được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục, chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng, thời gian cấp dưỡng đến khi con của anh chị tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: chị N xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung. Khi ly hôn chị N không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với anh Thạch M: Mặc dù anh M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh M vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh M theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Thạch M chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: giữa chị N và anh M kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị N được ly hôn với anh M là phù hợp với quy định của pháp luật;

Về con chung: Từ lúc vợ chồng chị N và anh M ly thân đến nay thì người con tên Thạch Phương V, sinh ngày 24/01/2012 là do anh M trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh M vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con sau này, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao con cho anh M được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp.

Chị N đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Khi ly hôn chị N và anh M không đặt ra yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con thì chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị N có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh M. Anh M có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị N có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị N.

Anh M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh M vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh M.

[2] Về nội dung vụ án: giữa chị N và anh M kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã HH cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 04/12/2009 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh M thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị N và anh M lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Anh chị cũng đã ly thân từ cách đây khoảng hơn 05 tháng. Trong thời gian qua cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Đồng thời chị N cũng xác định hiện tại chị không còn tình cảm gì với anh M. Điều này chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của chị N và anh M là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh M là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Từ lúc vợ chồng chị N và anh M ly thân đến nay thì người con tên Thạch Phương V, sinh ngày 24/01/2012 là do anh M trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh M vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con sau này, đồng thời chị N cũng đồng ý giao con cho anh M được tiếp tục nuôi, nên Hội đồng xét xử xem xét giao con cho anh M được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp.

Chị N đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đồng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Chị N có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị N và anh M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lư Thị Hoanh N; Xử cho chị Lư Thị Hoanh N được ly hôn với anh Thạch M.

2/. Về nuôi con chung: Giao người con là Thạch Phương V, sinh ngày 24/01/2012 cho anh Thạch M được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục.

Chị N có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Buộc chị N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi người con là Thạch Phương V, sinh ngày 24/01/2012 mỗi tháng 1.000.000đồng (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi con của chị N và anh M tròn 18 tuổi.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình: chị Lư Thị Hoanh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002486 ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc chị Lư Thị Hoanh N phải chịu là 300.000đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

5/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Lư Thị Hoanh N và anh Thạch M biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
*đã ký*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện Đông Hải
- THA huyện Đông Hải
- UBND xã HH
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**Lưu Hải Đăng**